

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về hình thức đào tạo và nội dung,  
phương án tổ chức sát hạch cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1  
cho đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ học vấn quá thấp  
trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ  
Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới  
đường bộ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về hình thức đào tạo và nội dung, phương án tổ chức sát hạch cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ học vấn quá thấp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

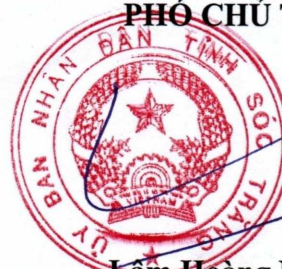
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 28 tháng 11 năm 2019 và thay thế Quyết định số 22/2015/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định về hình thức đào tạo và nội dung, phương án tổ chức sát hạch cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ học vấn quá thấp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo;
- Email: sotp@soctrang.gov.vn;
- Lưu: TH, KT, VX, XD, NC, NV, VT. (16b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Hoàng Nghiệp



## **QUY ĐỊNH**

**Về hình thức đào tạo và nội dung, phương án  
tổ chức sát hạch cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1  
cho đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ học vấn quá thấp  
trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2019  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)*

### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Quy định này quy định về hình thức đào tạo và nội dung, phương án tổ chức sát hạch cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ học vấn quá thấp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Quy định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý đào tạo, các cơ sở đào tạo lái xe, trung tâm sát hạch lái xe, tổ chức, cá nhân có liên quan và đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ học vấn quá thấp, có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

#### **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ học vấn quá thấp là những người dân tộc thiểu số chưa học hết hoặc chưa được xếp loại học lực đạt yêu cầu chương trình lớp 3 của hệ thống giáo dục quốc dân.

#### **Điều 3. Các quy định chung**

1. Địa điểm để đăng ký đào tạo, sát hạch là tại các cơ sở đào tạo lái xe, trung tâm sát hạch lái xe có đủ điều kiện theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

2. Thời gian mở lớp do cơ sở đào tạo lái xe đề nghị và được Sở Giao thông vận tải chấp thuận đưa vào lịch đào tạo, sát hạch theo quy định.

3. Số lượng học viên tối đa 50 người/01 lớp.

4. Mức thu học phí do cơ sở đào tạo tự xây dựng theo mức học phí quy định tại Thông tư liên tịch số 72/2011/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27 tháng 5 năm 2011 của Bộ Tài chính và Bộ Giao thông vận tải về việc hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đào tạo lái xe cơ giới đường bộ. Không thu thêm học phí hoặc các khoản lệ phí khác ngoài quy định.

5. Mức thu phí sát hạch thực hiện theo Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên

các phương tiện (lệ phí cấp giấy phép lái xe) và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

## **Chương II**

### **HÌNH THỨC ĐÀO TẠO**

#### **Điều 4. Hồ sơ của người học lái xe**

1. Hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ và phải có giấy xác nhận trình độ học vấn quá thấp kèm theo trong hồ sơ.

2. Việc xác nhận trình độ học vấn quá thấp do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi người được đào tạo cư trú thực hiện, có dán ảnh và đóng dấu giáp lai của nơi xác nhận. Nội dung xác nhận ghi rõ họ và tên, ngày tháng năm sinh, dân tộc, giới tính, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, số chứng minh nhân dân và trình độ học vấn quá thấp.

#### **Điều 5. Hình thức đào tạo**

1. Về lý thuyết:

a) Trên cơ sở giáo trình đào tạo mô tô hạng A1 đã được Tổng cục Đường bộ Việt Nam ban hành, cơ sở đào tạo soạn riêng giáo trình, giáo án có chọn lọc nội dung phù hợp với đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ học vấn quá thấp. Giáo trình, giáo án đào tạo phải được Sở Giao thông vận tải phê duyệt.

b) Lớp học được giảng dạy riêng và theo giáo trình đã ban hành trong đó cần nhấn mạnh thêm về: Tốc độ chạy xe trên đường, đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông, tác hại của việc đã uống rượu, bia khi tham gia giao thông; chuyển hướng đúng quy tắc giao thông đường bộ, đi đúng làn đường, trường hợp tránh, vượt, khi qua cầu,...

2. Về thực hành: Giáo viên hướng dẫn và thực hiện các thao tác mẫu như sơ cứu tai nạn giao thông, lái xe trong hình tại sân tập và chỉ dẫn vị trí cũng như tác dụng các bộ phận chủ yếu của xe mô tô.

3. Thời gian đào tạo: Theo quy định tại điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 12 và khoản 1 Điều 15 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ Giao thông vận tải.

#### **Điều 6. Phương pháp đào tạo**

1. Sử dụng phương pháp giảng dạy trực quan, chủ yếu bằng hình ảnh, bằng động tác mẫu, bằng chỉ dẫn và hỏi đáp.

2. Trong quá trình giảng dạy phải hướng dẫn cụ thể về cách điều khiển xe trên đường, các biện pháp đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông trên đường công cộng, nêu nhiều ví dụ cụ thể sinh động nhằm làm cho học viên dễ hiểu, dễ nhớ.

3. Dành thời gian để hướng dẫn, nhắc nhở học viên về nội dung và quy trình sát hạch, đồng thời giáo viên phải điều khiển xe trong hình sát hạch liên hoàn làm mẫu.

4. Tổ chức và hướng dẫn cho học viên thi thử lý thuyết và thực hành trong hình có thiết bị cảm ứng.

### **Chương III**

## **NỘI DUNG, PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC SÁT HẠCH**

### **Điều 7. Đề sát hạch lý thuyết**

1. Bộ đề sát hạch lý thuyết do Sở Giao thông vận tải ban hành và thống nhất quản lý trên cơ sở bộ đề sát hạch lý thuyết chung của Tổng cục Đường bộ Việt Nam được chọn lọc câu hỏi để phù hợp với thí sinh và có tham khảo giáo trình đào tạo đã được phê duyệt.

2. Bộ đề sát hạch lý thuyết gồm 15 đề, được đánh số từ 01 đến 15, mỗi đề có 15 câu hỏi. Trong đó: có 07 câu về khái niệm và quy tắc giao thông (01 câu về khái niệm, 05 câu về quy tắc, 01 câu về tốc độ), 05 câu biển báo, 03 câu sa hình.

3. Áp dụng hình thức đảo đề theo quy định của Tổng cục Đường bộ Việt Nam trước mỗi kỳ sát hạch để bảo đảm tính khách quan.

### **Điều 8. Nội dung, phương án tổ chức sát hạch lý thuyết**

1. Hình thức: Sát hạch trắc nghiệm trên giấy để chọn đáp án đúng.

2. Quy trình sát hạch lý thuyết:

a) Đối với thí sinh là người biết đọc chậm, viết chậm tiếng Việt

- Thí sinh tự ghi thông tin cá nhân trích ngang và ký tên vào mẫu bài sát hạch lý thuyết theo quy định.

- Thí sinh được phát đề trong bộ đề sát hạch và đánh dấu kết quả từng câu hỏi vào mẫu bài sát hạch lý thuyết.

- Thời gian làm bài 20 phút (kể từ khi phát đề sát hạch), đúng 12/15 câu là đạt yêu cầu.

b) Đối với thí sinh là người không biết nói tiếng Việt hoặc biết nói tiếng Việt nhưng nói chậm, hiểu chậm tiếng Việt; hoàn toàn không biết viết, không biết đọc tiếng Việt

- Sát hạch viên ghi thông tin cá nhân trích ngang của thí sinh và yêu cầu thí sinh ký tên hoặc in vân tay vào mẫu bài sát hạch lý thuyết.

- Thí sinh được phát đề trong bộ đề sát hạch, sát hạch viên đọc câu hỏi cho thí sinh nghe và đánh dấu vào mẫu bài sát hạch lý thuyết theo đáp án mà thí sinh lựa chọn.

- Thời gian làm bài 20 phút (kể từ khi phát đề sát hạch), đúng 12/15 câu là đạt yêu cầu.

3. Sát hạch viên chấm bài sát hạch lý thuyết bằng thẻ soi lỗ, sau đó công bố ngay kết quả để thí sinh biết và yêu cầu thí sinh ký tên hoặc in vân tay vào biên bản tổng hợp kết quả lý thuyết. Sát hạch viên ký tên xác nhận kết quả.

#### **Điều 9. Nội dung và phương án sát hạch thực hành**

1. Thí sinh đạt sát hạch lý thuyết mới được dự sát hạch thực hành.
2. Quy trình sát hạch thực hành thực hiện theo điểm b khoản 3 Điều 21 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ Giao thông vận tải.
3. Sau khi hoàn thành sát hạch thực hành, sát hạch viên yêu cầu thí sinh ký tên xác nhận hoặc in vân tay vào biên bản tổng hợp kết quả thực hành sát hạch lái xe. Sát hạch viên ký tên xác nhận kết quả và công bố kết quả chung toàn kỳ sát hạch.

#### **Điều 10. Xét công nhận kết quả**

Việc công nhận kết quả thực hiện theo Điều 27 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ Giao thông vận tải.

#### **Điều 11. Cấp giấy phép lái xe**

Việc cấp giấy phép lái xe thực hiện theo Điều 35 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ Giao thông vận tải.

### **Chương IV TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN**

#### **Điều 12. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải**

1. Hướng dẫn, kiểm tra và triển khai thực hiện Quy định này.
2. Chỉ đạo cơ sở đào tạo lái xe biên soạn giáo trình, giáo án giảng dạy, kiểm tra và phê duyệt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 của Quy định này.
3. Chủ động lập kế hoạch và thống nhất với cơ sở đào tạo về lịch đào tạo, sát hạch và thông báo rộng rãi để đối tượng biết tham gia.
4. Soạn đề sát hạch, thẻ soi lỗ chấm bài sát hạch lý thuyết theo Điều 7 của Quy định này.
5. Bố trí sát hạch viên (ưu tiên người biết tiếng dân tộc thiểu số) để hỗ trợ thí sinh trong kỳ sát hạch.
6. Tổ chức kỳ sát hạch đúng thời gian, địa điểm và đúng quy định.
7. Việc thanh tra, kiểm tra công tác đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 13. Trách nhiệm của cơ sở đào tạo**

1. Cơ sở đào tạo phải nâng cao ý thức trách nhiệm, chất lượng đào tạo, cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị giảng dạy, đội ngũ giáo viên, chú trọng đào tạo giáo viên là người biết tiếng dân tộc.

2. Phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan chức năng tổ chức thông tin phổ biến đề Nhân dân học và sát hạch lấy giấy phép lái xe đúng quy định.

3. Soạn giáo trình, giáo án và trình Sở Giao thông vận tải phê duyệt.

4. Tổ chức đào tạo đúng nội dung, giáo trình và giáo án đã được phê duyệt.

**Điều 14. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

1. Phối hợp Sở Giao thông vận tải và các sở, ban ngành chức năng thường xuyên thông tin, tuyên truyền về chế độ chính sách ưu tiên của Nhà nước cho đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ học vấn quá thấp được học và sát hạch cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1; động viên Nhân dân tự giác tham gia học và sát hạch theo đúng Quy định này.

2. Chỉ đạo, kiểm tra Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trong việc xác nhận nội dung theo khoản 2 Điều 4 của Quy định này.

**Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn**

1. Xác nhận và tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đến xác nhận nội dung tại khoản 2 Điều 4 của Quy định này; bảo đảm tính chính xác đối với nội dung xác nhận và không thu tiền lệ phí xác nhận đối với đối tượng trong Quy định này.

2. Tổ chức tuyên truyền về chế độ chính sách ưu tiên của Nhà nước cho đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ học vấn thấp được học và sát hạch cấp giấy phép lái xe hạng A1; động viên cho đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số tự giác tham gia học và sát hạch theo đúng Quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo phản ánh kịp thời về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lâm Hoàng Nghiệp**